TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 61/2023/HNGĐ-ST Ngày 28-9-2023 V/v tranh chấp xác định cha cho con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Lượng

Bà Đặng Thị Đôi

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 106/2023/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 8 năm 2023 về "Tranh chấp xác định cha cho con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2023/QĐST-HNGĐ ngày 25/9/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị L, sinh năm 1993; địa chỉ cư trú: Thôn Đ1, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Đặng Văn C, sinh năm 1989; địa chỉ cư trú: Thôn Đ1, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Bùi Doãn T, sinh năm 1986; địa chỉ cư trú: Thôn 4, xã M, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt nhưng đã được triệu tập hợp lệ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin xác định cha cho con ngày 14/7/2023 và bản tự khai ngày 07/8/2023, nguyên đơn chị L trình bày: Chị và anh Đặng Văn C có quan hệ tình cảm với nhau từ đầu năm 2019 và sinh được 01 con chung vào ngày

15/12/2019, dự định đặt tên là Đặng Thị M theo giấy chứng sinh số 15273, quyển số 155 của Bệnh viện phụ sản Hải Phòng. Tuy nhiên, trong thời gian trên thì chị L đang tồn tại quan hệ hôn nhân hợp pháp với anh Bùi Doãn T, do xảy ra mâu thuẫn nên anh chị sống ly thân từ năm 2017. Đến ngày 11/01/2021 chị đã ly hôn với anh T tại Bản án hôn nhân gia đình số 07/2021/HNGĐ- ST của Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng. Sau đó, ngày 04/11/2022, chị và anh C đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện K. Tại Phiếu kết quả phân tích ADN mã số: HID2330674 ngày 12/5/2023 của Công ty Cổ phần dịch vụ phân tích di truyền (công ty Gentis) kết luận: Anh Đặng Văn C và cháu dự định đặt tên là Đặng Thị M có quan hệ huyết thống Cha - Con. Do vậy, chị đề nghị Tòa án xác định anh Đặng Văn C là cha đẻ của cháu bé do chị sinh ra ngày 15/12/2019, theo giấy chứng sinh số 15273, quyển số 155 của Bệnh viện phụ sản Hải Phòng, dự định đặt tên là Đặng Thị M.

Anh C trình bày tại bản tự khai ngày 21/8/2023: Thống nhất toàn bộ nội dung như chị L đã khai. Thời gian anh và chị L có quan hệ tình cảm với nhau thì chị L đang tồn tại quan hệ hôn nhân hợp pháp với anh Bùi Doãn T. Ngày 15/12/2019, anh và chị L sinh được 01 con chung dự định đặt tên là Đặng Thị M theo giấy chứng sinh số 15273, quyển số 155 của Bệnh viện phụ sản Hải Phòng. Sau đó, chị L và anh T ly hôn. Tại Bản án hôn nhân gia đình số 07/2021/HNGĐ-ST ngày 11/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, Hải Phòng ghi nhận chị L và anh T có 01 con chung là Bùi Doãn D, sinh ngày 20/3/2016, còn cháu bé dự định đặt tên là Đặng Thị M được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân của chị L, anh T nhưng không phải là con chung của anh chị. Ngày 04/11/2022 anh và chị L đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện K. Nay chị L đề nghị Tòa án xác định anh là cha đẻ của cháu bé do chị L sinh ra ngày 15/12/2019, dự định đặt tên là Đặng Thị M; anh đồng ý và đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L.

Anh T vắng mặt, nhưng theo lời trình bày và yêu cầu của chị L. Tòa án đã xác minh và tống đạt trực tiếp giấy triệu tập; thông báo thụ lý vụ án; thông báo về việc thu thập được tài liệu, chứng cứ; thông báo về phiên họp và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp của Tòa án cho gia đình anh T, để giao lại cho anh T các văn bản tố tụng trên. Anh T đã nhận đầy đủ các văn bản tố tụng trên nhưng không đến Tòa án nhân dân huyện K và Ủy ban nhân dân xã M, huyện T để trình bày lời khai; tham gia phiên họp và hòa giải; từ chối khai báo, vắng mặt không có lý do chính đáng. Sau đó Tòa án đã tống đạt trực tiếp và hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa thông qua đường bưu điện cho anh T. Anh T đã nhận được văn bản nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người

tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành đầy đủ nghĩa vụ quy định tại khoản 15, 16 Điều 70, khoản 1 Điều 73 Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét công khai và kết quả tranh tụng tại phiên tòa xét thấy:

1. Về tố tụng: Anh T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

2. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 4 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 88 và khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L về việc xác định anh Đặng Văn C là cha đẻ của cháu bé do chị Vũ Thị L sinh ra ngày 15/12/2019, theo giấy chứng sinh số 15273, quyển số 155 của Bệnh viện phụ sản Hải Phòng, dự định đặt tên là Đặng Thị M.

3. Về án phí: Anh C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị L có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định cha cho con. Anh C đang cư trú tại thôn Đ1, xã Đ, huyện K; căn cứ vào khoản 4 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đây là quan hệ pháp luật "Tranh chấp về xác định cha cho con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Anh T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn

cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử T hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu xác định cha cho con: Chị L và anh C có quan hệ tình cảm với nhau từ đầu năm 2019 và sinh được 01 con chung vào ngày 15/12/2019, dự định đặt tên là Đặng Thị M theo giấy chứng sinh số 15273, quyển số 155 của Bệnh viện phụ sản Hải Phòng. Tuy nhiên, khi sinh con thì chị L đang tồn tại quan hệ hôn nhân hợp pháp với anh Bùi Doãn T. Sau khi quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh T chấm dứt thì ngày 04/11/2022 anh C và chị L đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện K. Mặc dù theo Luật Hôn nhân và gia đình thì con sinh ra trong thời kỳ hôn nhân hoặc do người vợ có thai trong thời kỳ hôn nhân là con chung của vợ chồng; nhưng chị L và anh C đều thừa nhận anh C là cha đẻ của cháu bé dự định đặt tên là Đặng Thị M. Gia đình anh T và anh T xác nhận cháu bé dự định đặt tên là Đặng Thị M không phải là con chung của chị L, anh T mặc dù được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân của anh chị; đồng thời đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

[4] Tại Phiếu kết quả phân tích ADN mã số: HID2330674 ngày 12/5/2023 của Công ty Cổ phần dịch vụ phân tích di truyền (công ty Gentis) kết luận: Anh Đặng Văn C và cháu dự định đặt tên là Đặng Thị M có quan hệ huyết thống Cha - Con. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy lời trình bày của các đương sự phù hợp với nhau, với biên bản xác minh tại địa phương và phù hợp với kết quả phân tích ADN ngày 12/5/2023 của Công ty Cổ phần dịch vụ phân tích di truyền (công ty Gentis). Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L về việc xác định anh Đặng Văn C là cha đẻ của cháu bé sinh ra ngày 15/12/2019, theo giấy chứng sinh số 15273, quyển số 155 của Bệnh viện phụ sản Hải Phòng, dự định đặt tên là Đặng Thị M theo quy định tại Điều 88, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của chị L được chấp nhận, nên anh C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án dân sự không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 88, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị L, xác định: Anh Đặng Văn C là cha đẻ của cháu bé do chị L sinh ra ngày 15/12/2019, theo giấy chứng sinh số 15273, quyển số 155 của Bệnh viện phụ sản Hải Phòng, dự định đặt tên là Đặng Thị M.

2. Về án phí: Anh Đặng Văn C phải chịu 300.000^{đ} (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

- Chị Vũ Thị L, anh Đặng Văn C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Anh Bùi Doãn T có quyền kháng cáo phần bản án liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7^{a} và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện K, HP;
- Chi cục THADS huyện K, HP;
- UBND xã Đ, huyện K, HP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Thanh Huyền